

PHẨM: BỒ-TÁT

(Phần 1)

Phẩm này tiếp sau phẩm Đệ Tử là phần thứ ba phá về tự thể duyên tập, hiển bày pháp thân giải thoát bất tư nghị, thành giáo Tịnh độ của Như Lai. Ý nghĩa của phẩm rất nhiều, hàng phàm tình không lường biết được. Nay lược dùng ba ý để giải thích chung:

1. Chính nói ý có tiếp phẩm này.
2. Lược giải thích nghĩa phẩm Bồ-tát.
3. Giải thích văn kinh.

1. Nói có tiếp phẩm này: Đấng Đại Thánh Pháp vương muốn khiến chúng sinh y báo, chánh báo bất tư nghị. Trước sai các đại đệ tử kể việc không kham của mình, vì các Thanh văn lấy cái chứng thiên chân đều trệ ngại vô vi, nên ai nấy đều bị chê trách mà không kham lãnh truyền ý chỉ Phật. Bồ-tát không thế nên sai tiếp theo. Nhưng Bồ-tát tuy không trệ vào vô vi mà lại có bệnh về tự thể, nên thuở xưa đều bị chê trách. Đây là nói về ba giáo đều là phương tiện bất tư nghị pháp thân chánh báo chưa hiển bày, Y báo Phật quốc chân tịnh chưa thành, nên các Bồ-tát ai nấy đều từ chối không kham. Nay nói có phẩm này tóm tắt có năm lý do:

1. Hiển bày thắng trí của ngài Tịnh Danh.
2. Chuyển giáo môn phương tiện.
3. Giúp thành giáo Phật quốc.
4. Bác bỏ phương tiện Bồ-tát để tiếp nối vị sau.
5. Ấn định thành kinh. Năm danh số này giống phẩm Đệ Tử trước nhưng nghĩa có khác nhau.

Thắng trí của ngài Tịnh Danh, các đệ tử ở phẩm trước tuy đều kể việc bị chê trách không đáp được, nhưng hàng Thanh văn trí đoạn dù vượt ngoài ba cõi, mà phước trí cạn hẹp Tiểu thừa, làm sao hiển bày hết Thần trí của ngài Tịnh Danh. Như đấu sức với kẻ yếu kém đâu có gì lạ.

Do đó tiếp sai bốn vị Đại Bồ-tát và các Đại sĩ, nếu tất cả đều kể việc không kham thì vì nghe ngài Tịnh Danh trí đức siêu quần không ai không kính ngưỡng và quy phục. Nếu ngài Văn-thù được sai vào thất luận đạo thì tất cả đều được lợi ích lớn. Ý này giống như lấy ở trong thất làm phần tựa, nhưng bốn nghĩa kia đều là chính thuyết. Vì nhiều người mà luận cho nên không thuộc phần tựa. Trước đã liệu giản rõ ràng.

Chuyển giáo cũng là chuyển quán. Vì sao? Vì độn căn chuyển

giáo thì gọi người là tín hành, còn lợi căn chuyển quán thì gọi là người pháp hành, tức có hai là chuyển giáo và chuyển quán.

Về chuyển giáo: Bồ-tát độn căn không kham nghe Viên giáo, nên phương tiện tiếp dẫn điều phục họ thuần thực. Tu hạnh phương tiện đã được thuần thực kham nghe Viên giáo vào đạo, nên các Bồ-tát quyền thuở xưa thị hiện việc bị chê trách. Nay muốn chuyển quyền, dùng sự thật cần kể lại cho mọi người cùng nghe biết. Tiếp sai đến các Bồ-tát có ba việc bất đồng:

- a. Chuyển giáo phương tiện của Tam tạng giáo.
- b. Chuyển giáo phương tiện Bát-nhã trong đêm đắc đạo.
- c. Chuyển giáo phương tiện trong Hoa Nghiêm.

- Chuyển giáo phương tiện, có hai nghĩa tiêm và đốn. Về tiêm chuyển thì Bồ-tát độn căn một lần chuyển giáo, cùng Thanh văn đồng năm vị. Nhưng căn cứ người thì có khác chút ít. Vì sao? Vì Tam thừa đồng học, Nhị thừa đoạn các kiết thành lạc, thì giáo và người đều là lạc, còn Bồ-tát phục kiết, giáo là lạc, người còn là sữa. Về đốn chuyển, Thanh văn đối với Phương đẳng Không được đốn chuyển, còn Bồ-tát lợi căn đối thời Phương đẳng thì được ngộ, tức là Đốn chuyển. Đây là ý bất định giáo tức độc trong sinh tô phát ra giết người.

- Chuyển giáo phương tiện Bát-nhã. Tức là Phật từ đêm đắc đạo luôn nói Bát-nhã. Giáo này như ở Tam tạng giáo vì lợi ích người mà nói, tức là bí mật giáo. Nếu các Bồ-tát riêng nghe tức là bất định giáo. Nhưng đây đã từ vườn Lộc giả đến mà nói Bát-nhã, nói đủ ba trí, tức có ba thứ Bồ-tát, hai loại người trước là học từ phương tiện giáo môn của Bát-nhã, nên bị ngài Tịnh Danh dùng Viên giáo bắt bẻ. Nếu chê trách về Thông giáo, ở Nhất thiết trí mà thấy Trung đạo, tức là độc trong sinh tô phát ra giết người. Nếu chê trách về Biệt giáo, ở đạo Chứng trí mà khai Phật tri kiến, là độc trong thực tô phát ra giết người. Về tu Viên giáo thì có chê trách và không chê trách. Không chê trách tức là hiểu sâu được ý của giáo không chấp sinh kiến, không thuận đạo ái thì không còn chê trách. Hoặc sinh ngữ kiến hoặc thuận đạo ái nên bị chê trách. Nếu tâm khai ngộ vào pháp môn Bất nhị tức là độc trong đề hồ phát ra giết người.

Nói học Biệt giáo trong Hoa Nghiêm mà thiên lệch chấp trệ nên bị chê trách. Nếu khai ngộ thì cũng là độc trong thực tô phát ra giết người. Nếu học Viên giáo thì có chê trách và không chê trách, căn cứ trong thời Bát-nhã mà được mất khá biết.

Lại nữa trong bốn vị mà phương tiện được ý và không được ý cả

hai đều bị chê trách. Vì sao? Vì người đóng kín giáo hạnh sinh kiến, ắt phải chê trách. Tuy ngang bằng giáo hạnh nhưng giáo hạnh chưa chân thật, nên chê trách khiến cho vào thật. Nếu học thật giáo thì căn cứ vào Bát-nhã có thể thấy.

Hỏi: Vì sao phải thế?

Đáp: Do giáo phương tiện dạy người đều bỏ. Viên giáo thì được ý không bỏ nên như thế.

Giải thích phẩm này, Bồ-tát của Thông và Biệt giáo hoàn toàn bị chê trách. Viên giáo thì bất định, căn cứ theo trên mà suy ra. Khi vào văn thì chuyên dùng ý này, từ đây trở đi cần nhớ chớ nghi. Lại ba giáo thì pháp và bệnh đều bị chê trách. Viên giáo trách bệnh không trách pháp.

Hỏi: Từ đêm được đạo Bát-nhã, nếu có Thông giáo, thì phải có hàng Nhị thừa được đạo?

Đáp: Đúng như lời hỏi.

Hỏi: Phương tiện Bồ-tát có nhất định là một mực bị chê trách chăng?

Đáp: Đã chưa bằng trong thời Pháp Hoa e là chưa được bỏ hết. Hiểu bày chánh ý của Phật nên cứ theo trước mà phán quyết. Căn cứ theo phương tiện giáo thì phương tiện Bồ-tát cũng chỉ trách bệnh mà không trách pháp. Đây cần nên phân biệt. Nếu dựa theo người tu thì bệnh và pháp đều trách. Pháp muốn tiếp độ người sau chưa cần phải bỏ.

Hỏi: Hoa Nghiêm Viên Đốn sao được ở người Hữu học mà chê trách khiến chuyển giáo?

Đáp: Người lợi căn được ngộ sao lại chê trách, chỉ vì thân căn thấp kém cần phân biệt để tiếp dẫn. Nếu đóng kín giáo không đời thì mất chánh ý của Hoa Nghiêm, nên phải chê trách để lại nhập vào pháp giới hải của Hoa Nghiêm Viên Đốn. Hoặc tuy có học Viên Đốn vẫn phải chê trách như trước nói. Ấy là chê trách lỗi làm trệ ngại chánh ý của Hoa Nghiêm, không phải chê trách giáo pháp Đốn giáo.

Hỏi: Cũng nói đêm thứ hai luôn nói Niết-bàn, nên trong kinh Niết-bàn Phật đáp lời Ca-diếp rằng: “Khi ta mới thành đạo, ta đã có mười phương Bồ-tát đến hỏi nghĩa này.” Vậy trong đó cũng có Bồ-tát chưa liễu ngộ, sao không nêu ý này?

Đáp: Tuy có ý này, nhưng chưa thấy văn rõ ràng. Nếu muốn thấy, căn cứ vào Bát-nhã sẽ biết. Đây dựa theo bộ nên có khác. Nếu có khác tên Hoa Nghiêm Bát-nhã thì trước đã nói bị chê trách, tức là nghĩa

này.

Hỏi: Đem được đạo thì Bát-nhã là khác tên với Hoa Nghiêm hay là có nói riêng?

Đáp: Đại Luận nói: Bát-nhã có hai thứ là chung nói với hàng Nhị thừa và không chung nói. Không chung nói, là như kinh Bất tư nghị, nếu xét theo văn đây thì chỉ là tên khác. Lại nữa, Đại Luận khen Bát-nhã có kệ rằng:

*Nếu đúng pháp quán Phật
Bát-nhã và Niết-bàn
Là tương ba tức một
Kỳ thật không khác nhau.*

Nếu thế, thì Niết-bàn cũng là tên khác của Hoa Nghiêm, sao chỉ có Bát-nhã?

Đáp: Hoa Nghiêm từ Đại Phương Quảng Phật mà được tên, Bát-nhã do từ trí tuệ mà gọi, Niết-bàn thì từ giải thoát mà nêu tên. Nếu xét theo luận thì văn khác, bộ khác nhưng danh và lý cũng không mất. Song chưa thấy văn nói rõ ràng nên chưa thể phán quyết.

Hỏi: Từ trước khi ngài Tịnh Danh chê trách tất cũng có người trệ ở phương tiện, nhân chê trách mới chuyển giáo, sao không nói ra?

Đáp: Chưa thể quyết định nên chưa nêu riêng ra.

- Về chuyển quán, là Bồ-tát pháp hành lợi căn tùy trụ phương tiện Quán môn mà nghe chê trách, tức chuyển quán. Vì những Bồ-tát lợi căn này nghe giáo Tam tạng giáo, hoặc nghe Như Lai đem đặc đạo nói giáo Bát-nhã, hoặc nghe giáo Hoa Nghiêm có ba chỗ phương tiện mà tin hiểu khai ngộ, nhưng chưa thấy Chánh đạo, nay nghe chê trách các Bồ-tát liền hoát nhiên khai giải mà nhập vào pháp môn Bất nhị. Lại nữa, nếu có Bồ-tát ở ba chỗ trước nghe được ít nhiều liền có thể phát tâm, nhưng còn là phàm phu như chất sữa. Nếu vào Không mà thấy lý, tức là như chất lạc. Nếu vào Giả thấy tục, tức là chất sinh tô. Nếu phát Trung đạo giống như giải thoát tức là chất thực tô. Nếu phát chân giải thoát tức là chất đề hồ. Nếu Bồ-tát nghe chê trách, tùy chất vị mà được ngộ, nhập vào pháp môn Bất nhị, tức gọi là ở đương vị có chất độc phát ra giết người. Ấy là Đại sĩ thuở xưa đã chê trách, gột rửa các Bồ-tát để tạo nên Bồ-tát khí. Khi xưa, ai nấy đều được lợi ích. Nay trong đại chúng này ắt có người đủ căn cơ kham nghe, nên sai tiếp thăm bệnh. Nếu ai nấy đều kể việc xưa bị chê trách, thì lúc đó cả tòa đều được lợi về chuyển giáo, chuyển quán. Như việc chê trách trước đều được lợi ích, nên tiếp sai các Bồ-tát là ý ở đây vậy.

Lại nữa, khi xưa tùy chỗ nghe khác nhau, nên lợi ích không nhiều. Nay ở Am viên số người tập họp quanh Đức Thế Tôn đông đúc, cùng nghe kể lại, lợi ích vô lượng, đích thân mình được Phật ấn chứng, nên nghĩa chuyển giáo mới được quyết định.

Hỏi: Chê trách các Bồ-tát chỉ dùng một giáo sao được lợi ích khắp?

Đáp: Khổng tử còn nói Thi ba trăm thiên một lời mà át tất cả. Đại sĩ dùng một Viên giáo mà chê trách người học giáo quyền thật, có trệ ngại đều được lợi ích Nhất đạo sao còn quá nghi ngờ?

Hỏi: Chê trách các Bồ-tát nhất định đều được lợi ích Nhất viên cả chăng?

Đáp: Kiểm bốn Bồ-tát để chê trách, thì lời văn đều như được ích lợi Viên dung, còn văn kể việc chê trách của các Bồ-tát khác đều lược bỏ, nên không thể phán định được. Vả lại kinh Phương đẳng còn mang thêm phương tiện chưa hoàn toàn đồng với Pháp Hoa đâu cho không được lợi ích phương tiện.

Giúp thành giáo Phật quốc: Khi chê trách, các Bồ-tát học giáo phương tiện tùy duyên tập đoạn xứ thì tội trừ chướng chuyển, phước tuệ thêm sáng kham thấy được Tịnh độ. Nên khi vào thất thì đồng thấy thất trống. Lại thấy được nước Phật Đăng Vương Hương Tích nên tùy tập đoạn xứ mà được sinh vào ba cõi. Lại tùy phước tuệ thêm sáng, tùy số chúng sinh được điều phục, sau khi thành Phật, số chúng sinh ấy đều sinh đến nước mình. Đây là giúp thành giáo Như Lai nói cõi Phật thanh tịnh ở trên.

Bác bỏ phương tiện Bồ tát để tiếp nối vị sau: như luận Pháp Giới Tánh nói: Như người lợi căn thì ở thời Ma-ha Bát-nhã vào pháp giới. Nếu người trung căn thì ở thời Pháp Hoa vào pháp giới. Người hạ căn thì ở thời Niết-bàn vào pháp giới. Vì chê trách nên sinh tô thành thực tô. Cho nên đến thời Bát-nhã thì thành đề hồ được nhập pháp giới. Vì chê trách, lạc là sinh tô, nên ở thời Bát-nhã là thực tô, đối với Pháp Hoa thành đề hồ, được nhập vào pháp giới. Vì chê trách sửa thành lạc đến thời Đại Phẩm thì thành sinh tô, đến thời Pháp Hoa thì thành thực tô, đến thời Niết-bàn thì thành đề hồ mà nhập pháp giới. Nếu không như thế thì không thể khiến các căn thượng trung hạ đều nhập pháp giới. Ấy là nhập vào tiếp nối của ba kinh.

Hỏi: Kinh này đã nói nhập giải thoát bất tư nghị sao được không nói nhập pháp giới?

Đáp: Trên là chuyển giáo quán, nhập vào pháp môn Bất nhị, cùng

với Hoa Nghiêm pháp giới không khác. Chỉ người chưa được chứng nhập Chí hậu Tam-muội.

Hỏi: Nếu thế sao luận Pháp Giới Tánh không nói?

Đáp: Phương đẳng và Đại phẩm thì đại đồng mà tiểu dị. Vì đại đồng nên cả hai chỗ không khác, vì tiểu dị nên hai tô có khác.

Hỏi: Từ trước nay, nói Pháp Hoa thuộc thượng căn, sao nay Pháp Giới Tánh luận lại nói Đại phẩm là thượng căn?

Đáp: Vì trên là căn cứ theo người Tam thừa mà phán quyết, còn Pháp Giới Tánh luận thì căn cứ theo người nhất Phật thừa.

Hỏi: Huyền nghĩa phán giáo đều nói Niết-bàn và Pháp Hoa đồng vị, nay sao đến thời Pháp Hoa lại như thực tô?

Đáp: Huyền nghĩa căn cứ theo giáo mà phán quyết vị, thì hai kinh đồng vị. Nay ở đây căn cứ theo người, nên đến thời Pháp Hoa thì có như thực tô.

Hỏi: Nếu căn cứ theo người mà phán quyết vị, thì Pháp Hoa cũng có người Như sinh tô chăng?

Đáp: Đúng như câu hỏi.

Nói lúc xưa chê trách đối cơ liền khởi, tuy có lợi ích lúc đó, nhưng chưa được Phật chứng khả, nên không được gọi là kinh. Nếu không nhân việc sai đi thăm bệnh thì không duyên có đầu thuật lại các diệu chê trách xưa. Nhân sai đi thăm bệnh mà mỗi người kể lại việc đã nói lúc xưa, để đại chúng cùng nghe và đều được Như Lai ấn định thành kinh mà lợi ích cho đời sau.

Vì năm ý này nên phải sai tiếp bốn đại Bồ-tát và các Đại sĩ.

2. Lược giải thích nghĩa phẩm: phiên dịch danh nghĩa đầy đủ như ở huyền văn. Nay chỉ nói về giáo không đồng:

a. Bồ-tát của Tam tạng giáo tức duyên với sinh diệt Tứ đế mà khởi từ bi thế nguyện, phát tâm Bồ-đề, suốt ba a-tăng-kỳ tu lục độ để trừ phục hoặc, được thuần thực mà nhập vào địa A-bệ-bạt-trí.

b. Bồ-tát của Thông giáo duyên với vô sinh Tứ đế mà khởi từ bi thế nguyện, phát Bồ-đề tâm, tu vô sinh Lục độ, đoạn hết các hoặc nội giới, mà nhập vào địa A-bệ-bạt-trí.

c. Đại thừa của Biệt giáo duyên với vô lượng Tứ đế mà khởi từ bi thế nguyện phát Bồ-đề tâm, tu vô lượng Lục độ, cho đến mười độ, đoạn trần sa vô minh, mà nhập địa A-bệ-bạt-trí.

d. Bồ-tát của Viên giáo duyên với vô tác Tứ đế mà khởi từ bi thế nguyện, phát Bồ-đề tâm, tu vô tác lục độ cho đến mười độ, đoạn trừ pháp giới vô minh, nhập vào vị A-bệ-bạt-trí. Phát tâm hạnh vị ngang

đọc không đồng đầy đủ như ở huyền nghĩa. Chỉ có đại Thánh đối bốn bất khả thuyết, dùng bốn Tát-đàn, phó cầu Phật tuệ, ở bốn thứ căn duyên chúng sinh mà nói bốn giáo. Nói nghĩa Bồ-tát ba quyền một thật, không phải quyền không phải thật mà quyền mà thật.

Nay nói phẩm Bồ-tát, thì bốn Đại Bồ-tát và các Bồ-tát đều là quyền thuộc của Thích-ca pháp thân. Như Lai hiện sinh ứng duyên lợi vật, thị hiện bốn thân Phật, nói bốn giáo Đại thừa. Bồ-tát pháp thân, mỗi người cũng tùy cơ cảm mà thị hiện làm bốn thứ Bồ-tát, phò tá giúp đỡ Pháp vương, tiếp dẫn bốn duyên chúng sinh đều cùng tin nhận ba thứ phương tiện. Đạo quán mới thành chút ít, mà muốn chuyển quán, liền khiến học đạo Viên giáo rốt ráo. Nếu trước không phá bỏ thầy thì khó chuyển được đệ tử. Không chấp nhận giáo do Phật tự nói, người bỗng tự xoay gót chuyển đổi là việc khó thể có. Ngài Tịnh Danh đã nhiều phen thị hiện ở thượng địa Viên giáo, nên được quyền chê trách các thượng địa phương tiện. Thượng địa phương tiện ai cũng chịu khuất phục. Còn quyền thuộc của họ còn ở phương tiện tức chiết phục nội tâm, tự coi hạnh mình là hèn kém chưa được tột chân và đều ngưỡng mộ đại đạo viên chân hoặc tức phát viên tâm, hoặc mở sáng thông suốt được vô sinh chân thật. Như thế đều do bốn Đại Bồ-tát và các Đại sĩ phương tiện khéo dẫn dụ. Nay sai thăm bệnh, tức mỗi người đều thuật lại việc bị chê trách, lại giúp thêm cho thời chúng thành năm thứ lợi ích, nên nói phẩm Bồ-tát.

Hỏi: Ba vạn hai ngàn người đều là Luân quả thán vị cùng ngài Tịnh Danh không khác, sao lại dùng Đốn này mà chê phá?

Đáp: Tuy đã lược nói nhưng có rất nhiều ý, nay cần nói lại. Có người nói các Bồ-tát này là thật lân quả, còn Tịnh Danh là quyền lân quả, nên vượt trội hơn. Có người nói đồng là thật lân quả. Như kinh Nhân Vương Bát-nhã nói: Thập địa có ba đời, các Bồ-tát là đời đầu, đời giữa, còn ngài Tịnh Danh là đời cuối nên hơn các Bồ-tát. Nay phải thật xác định rằng các Bồ-tát và ngài Tịnh Danh đều có bốn tích đồng quyền đồng thật, chỉ là cùng đến giúp Phật thành tựu chúng sinh. Còn bốn Đại sĩ... đều ẩn thật, dùng quyền giúp thành quyền giáo. Ngài Tịnh Danh và Ương-quật ẩn quyền dùng thật, giúp thật thành giáo.

Quyền là như cái cối, thật thì như cái chày mà thành đồ đựng chúng sinh. Nếu luận về ích vật thì quyền thật đều lợi ích. Nếu luận về giả đập chày chê trách vào cối thọ nhận thì đều có lợi chung, bất tư nghị cho chúng sinh. Không phải là hàng Nhị thừa và các tiểu Bồ-tát biết được, há là Bác địa phàm phu biết được bốn tích cao thấp.

Hỏi: Mười vị đại đệ tử trên đối với mười tâm số cùng giúp Pháp vương hiển thành bán mãn năm trăm người, ai nấy đều kể việc chính mình bị ngài Tịnh Danh chê trách, đều có nguyên do. Nay bốn vị Đại Bồ-tát tiêu biểu cho những gì?

Đáp: Bốn vị này e như trong kinh Pháp Hoa nói trời mưa bốn hoa tiêu biểu cho khai, thị, ngộ, nhập. Lại ở phương dưới xuất hiện bốn đại Đạo sư tiêu biểu cũng thế. Ba vạn hai ngàn người chỉ sai có bốn người e chỉ là cho bốn môn này. Lại kinh Hoa Nghiêm có thêm bốn Đại Bồ-tát nói bốn mươi vị, nếu tìm xét phẩm này thì cũng giống ý đó. Vì sao? Vì như chê trách ngài Di-lặc một câu ở chân như tịnh lý để hiển bày Bồ-đề, e là chỉ cho khai Phật tri kiến. Nên nói tất cả chúng sinh tức là tướng Bồ-đề, đây e là tướng thập trụ. Kế đến chê trách ngài Quang Nghiêm, ở mỗi điểm, đều chỉ bày tất cả hạnh đều là đạo tràng. Đây e là chỉ cho tướng thập hạnh. Tiếp theo là chê trách ngài Trì Thế, khiến biết ma giới Phật giới đều nhất như không hai, các quyến thuộc ma tu Vô tận đấng tức là sự lý vô ngại, ma sự Phật sự, thiện ác đều dung thông, đây e là chỉ cho tướng ngộ hồi hướng. Sau đó chê trách ngài Thiện đắc làm việc bố thí cao thấp không hai, trong tài có pháp, trên dâng lên đức Nan Thắng, dưới giúp người ăn xin, bi kính đều không sai khác, gọi là hội pháp thí, đây e là chỉ cho tướng nhập Thập địa. Việc chê trách bao hàm nhiều ý, một tiếng khó giải thích, hà tất cứ một mực đều đối Viên vị, chỉ tìm nơi văn thoại e là như thế.

Hỏi: Nếu thế, Di-lặc chính là Bồ xứ Bồ-tát, cần phải hiển bày sâu xa, đâu được cạn cợt như thế?

Đáp: Người lớn là hơn, nên cần sai trước, còn pháp phải từ cạn đến sâu, nên đối với ngài Di-lặc mà khai Phật tri kiến. Lại nữa, tuy đối với người hiển bày ngôi vị, ý không cần cạn sâu, bởi vì Viên giáo từ một Địa đầu đã đầy đủ tất cả công đức của các địa, thế thời mới khai liền thị ngộ nhập. Bốn người có ngôi vị cao cũng thế, chỉ là nói bốn vị viên tốt mà thôi.

Hỏi: Phá ngài Di-lặc thì tất cả được lợi ích chuyển giáo quán như trên chẳng?

Đáp: Ngài Di-lặc là bậc Bồ xứ dùng quyền thật hóa độ, chỗ giáo hóa bất định, nếu thấy Di-lặc bị chê trách mà người học quyền thì đều bỏ giáo quán, người học Viên giáo không được ý thì chấp lời mà quên tâm, pháp ái tự mất, còn người được ý thì biết là cõi chày cùng lợi vật mà thôi.

Hỏi: Trên nói các Bồ-tát ẩn thật dùng quyền, nay sao được nói

Di-lặc cùng hàng đệ tử học thật giáo.

Đáp: Chỉ là nói thôi, bậc Bồ xứ tùy cơ, há chỉ một mực ôm cây đợi thỏ ư? Song việc có chánh phụ cũng là theo số nhiều.

Hỏi: Nếu thế thì kinh này cùng Hoa Nghiêm, Pháp Hoa có gì khác?

Đáp: Kinh này riêng đối với hàng lợi căn Bồ-tát mà có nghĩa này. Còn hàng Nhị thừa và độn căn Bồ-tát chỉ là chuyển làm sinh tô. Như Hoa Nghiêm thì chỉ là Bồ-tát học Viên mới được vào, còn hàng Nhị thừa và Tiểu Bồ-tát đều không nghe được. Còn Pháp Hoa thì tất cả đều vào.

Giải thích văn: Từ “ư thị ...”. đến phẩm này có hai:

1/ Trước sai bốn Đại Bồ-tát.

2/ Kế sai các Bồ-tát.

Sai bốn đại Bồ-tát:

Một là Sai ngài Di-lặc. Có hai phần: Sai thăm bệnh và đáp không kham.

- Sai thăm bệnh, sở dĩ sai trước, vì ngài Di-lặc đối bốn giáo đều là bậc Bồ xứ. Nay ẩn Viên còn ba thứ kia, thì người học phương tiện giáo của Phật đều tôn kính ngài Di-lặc. Ngài Di-lặc là bậc Đương lai Đạo sư kế tiếp sau Phật. Nói Di-lặc, có chỗ nói là lấy họ làm tên. Nay bảo không phải họ, e đó là tên. Bởi Di-lặc, Hán dịch là Từ thị. Thuở quá khứ làm vua tên là Đàm-ma-lưu-chi, thương yêu nuôi dạy dân nên họ gọi ngài là Từ Thị. Từ đó đến nay thường gọi là Từ Thị. Họ là A-dật-đa, Hán dịch là Vô Thắng. Có nơi nói A-dật-đa là tên. Chưa thấy được văn chính thức nên chưa thể quyết định. Nói Từ Thị, thì kinh và luận nói Từ có ba thứ bất đồng:

1. Chúng sinh duyên từ.

2. Pháp duyên từ.

3. Vô duyên từ.

Đại Luận nói: Chúng sinh duyên từ, chấp tướng chúng sinh là pháp hữu lậu. Pháp duyên từ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu. Vô duyên đại từ hoàn toàn vô lậu. Lại nữa, bốn giáo tức có bốn thứ Từ thị, ba giáo trước là tùy duyên, giáo này là đạo diệt khởi từ ban vui tức là giáo này. Từ thị cùng vui với giáo này. Chỉ có Viên giáo hay cùng vui với ba thứ đạo diệt trước. Như nam châm hút sắt tức là Từ Thị của Viên giáo. Vì Phật có bốn nên bồ xứ cũng có bốn. Bốn thứ Từ Thị này là ba quyền một thật. Ngài Di-lặc là người xưa ở Ta-bà giúp Phật, thường làm giáo ba quyền. Ngài Tịnh Danh là Đại sĩ ở phương khác đạo đến cõi này

giúp Phật, nhiều lần thị hiện làm giáo một thật. Chê trách ngài Di-lặc, để thành tựu chúng sinh khiến họ vào thật mà thôi. Lại quyền thật tùy nghi ẩn hiện không nhất định. Pháp thân thường tịch cũng như hư không còn chẳng là thật, sao lại luận có quyền. Chỉ vì tùy duyên lợi vật mà cùng giả đập, quyền thật đâu nhất định được. Nay Phật kể sai ngài là ý sau đây.

- Đáp lời không kham: “Di-lặc...”. Văn có bốn:

- 1/ Từ chối không kham.
- 2/ Kể lý do không kham.
- 3/ Chính kể việc bị chê trách.
- 4/ Kết thành không kham.

* Từ chối không kham: Vì lúc xưa nói cho Thiên vương Đâu-suất về hạnh Bất thoái chuyển nhưng không lợi ích cho họ nên bị chê trách, đâu dám truyền ý chỉ Phật đến thăm bệnh.

* Nói lý do không kham “sở dĩ... chi hạnh”. Sở dĩ Thiên vương Đâu-suất đến chỗ ngài Di-lặc, là các trời Đâu-suất từng nghe Đức Thích-ca thọ ký cho ngài Di-lặc sẽ sinh ở cõi Đâu-suất làm thấy các trời nên đến quy y hỏi đạo. Ngài Di-lặc nói cho nghe hạnh bất thoái, là các Thiên tử từng nghe quyền giáo Đại thừa mà phát tâm. Trời rất ưa thích, lại nhạc trời rất mạnh. Sở các trời thoái chuyển nên nói cho hạnh bất thoái. Nói bất thoái là thấy lý thì mới là vị bất thoái. Ở lý bất động thường sinh các thiện là dụ như đất. Trong nhân được lý, có nghĩa hưởng quả nên nói là hạnh. Nhưng bốn giáo mỗi thứ có ba tức vị, hạnh, niệm. Nếu Bồ-tát của Tam tạng giáo có ba thứ bất thoái suốt a-tăng-kỳ làm các hạnh được vào Noãn, Đảnh, Nhẫn, tức là địa Bất thoái chuyển. Nếu căn cứ theo số luận thì đem ba phẩm Nhẫn pháp phân làm ba bất thoái. Nếu Phụ thành luận căn cứ bốn Niệm xứ là vị bất thoái, Noãn, Đảnh là hạnh bất thoái, Nhẫn pháp là niệm bất thoái. Nếu theo Thông giáo thì từ Thánh địa cho đến La-hán, sáu địa công hạnh ngang nhau đều là vị bất thoái. Ở địa Bích-chi-Phật thì bảy địa công hạnh ngang nhau và Bồ-tát tu phương tiện tức là hạnh bất thoái. Bát địa Bồ-tát, đạo và quán song lưu gọi là niệm bất thoái. Nếu Bát địa cùng Bích-chi-Phật bằng Địa thứ chín mới là niệm bất thoái.

Nếu Biệt giáo, thì Thập trụ là vị bất thoái, thập hạnh thập hồi hướng là hạnh bất thoái. Đẳng địa ba quán hiện tiền là niệm bất thoái.

Nếu Viên giáo, thì Thập tín sơ tâm là vị bất thoái. Trung tâm trở đi là hạnh bất thoái, sơ phát tâm trụ là niệm bất thoái.

Lại nữa, Thập tín tương tự ba bất thoái, bậc Sơ trụ được một phần

chân có ba bất thoái, ba thứ trước là quyền, một thứ sau là thật. Di-lặc nói biết giáo quyền thật của Phật, ẩn thật dùng quyền, vì chư Thiên mà nói, nên bị chê trách.

Hỏi: Ngài Di-lặc biết căn cơ, sao lại ẩn thật dùng quyền, nhân đó mà bị chê trách?

Đáp: Vì các Thiên tử trước mà phải nghe quyền giáo, nên ngài Di-lặc dùng quyền làm cõi, muốn hiển bày cái chày thật giáo của Tịnh Danh để cùng thành tựu các đạo khí Thiên tử. Nên thị hiện việc bị chê trách. Trong đó hoặc nghe ngài Di-lặc nói Viên mà không được ý chánh, nhân nghe chê trách ngài Di-lặc, liền được nhập.

* Chính kể việc bị chê trách “Thời Duy-ma..” . Văn có năm:

a/ Tổng định trước.

b/ Chính chê phá.

c/ Kết lỗi, khuyên bỏ.

d/ Nói rộng về tướng chân Bồ-đề.

e/ Các Thiên tử được lợi ích.

Tổng định trước: Đức Thế Tôn đã thọ ký cho nhân giả một đời nữa sẽ được quả Bồ-đề. Sở dĩ phải định, vì sắp muốn chê phá nên trước phải định. Một đời là nói sẽ sinh vào cõi Diêm-phù này một đời. Đại luận có nói ba đời, là đời này ở cõi Đâu-suất và đời sau sẽ sinh cõi Diêm-phù. Về nghĩa ba Bồ-đề thì huyền văn đã nói: Chỉ bốn giáo thì nói được thọ ký không đồng. Như theo Tam tạng giáo thì nói Di-lặc đến sinh dưới cõi Bồ-đề, các tập khí đều dứt, gọi là Bồ-đề ký, rút ở Tiểu Di-lặc kinh.

Về Thông giáo, thì các chánh sử nội giới đã trừ, nhưng dư tập chưa hết. Thân sau sinh dưới cõi Bồ-đề, một niệm tương ứng Tuệ đoạn, tất cả tập đều hết, nên gọi là Bồ-đề ký. Rút ở Đại Di-lặc thành Phật kinh và ở Đại Phẩm.

Về Biệt giáo, thì Di-lặc pháp thân, mười phẩm vô minh hoặc đã hết, trụ vào Vô cấu địa, chỉ còn một phẩm vô minh và tập khí, sau sinh vào tịch diệt đạo tràng ở cõi Diêm-phù, thị hiện đoạn một phẩm vô minh và các tập dứt hết, Báo thân quả mãn mà ngưng nhiên thường trụ. Như ở kinh Hoa Nghiêm nói ngài Thiện Tài vào Lâu quán thấy ngài Di-lặc ở vị lai có tướng thành Phật, tức là việc này.

Về Viên giáo, thì nói Di-lặc pháp thân, bốn mươi một phẩm vô minh đã đoạn hết, trụ vào địa Đẳng giác, chỉ còn sót một phẩm vô minh và tập khí, đời sau sinh vào cõi Diêm-phù ở tịch diệt đạo tràng mà đại ngộ sáng suốt.

Một phẩm vô minh và các tập đều hết tức là dùng tịch biểu thị

bốn được ba thân Bồ-đề Diệu giác rất ráo; không dọc không ngang như chữ Y ở đời. Cũng như kinh Hoa Nghiêm nói Thiện Tài vào Lô quán thấy Di-lặc có tướng thành Phật ở vị lai, ba quyền một thật, chỉ có Di-lặc pháp thân thường tịch dứt mất đầu thể duy lượng cao thấp chỉ tùy cơ lợi vật, giúp đỡ Đức Thích-ca tiếp nối hóa độ nên cần phải thọ ký riêng. Tùy vật cơ cảm có bốn căn duyên mà trao cho bốn thứ ký, tùy mỗi người nghe biết. Nay ngài Tịnh Danh tùy chỗ nghe biết dùng một âm diễn nói tùy loại đều hiểu. Nếu định ngài Di-lặc được thọ ký còn một đời tức là tổng định bốn thứ một đời.

Chê trách để phá: “vi dụng...”. Văn đây lại có hai phần nhỏ: Sinh môn. Vô sinh môn.

Về sinh môn, nay giải thích chung và riêng.

Giải thích riêng, căn cứ theo Sinh môn chánh chê trách Bồ-tát của Tam tạng giáo. Vì Tam tạng giáo là chữ bán, còn sinh diệt. Nên Trung Luận nói: Vì hàng đệ tử Thanh văn độn căn mà nói tướng nhân duyên sinh diệt. Căn cứ vô sinh môn, tức là chê trách Bồ-tát Đại thừa, Đại thừa dùng không sinh diệt làm giáo môn chữ mãn. Nên Trung luận nói: Phật vì Bồ-tát lợi căn nói tướng nhân duyên không sinh diệt. Sở dĩ căn cứ vô sinh mà chê trách, là trách Bồ-tát Đại thừa của Thông và Biệt giáo và trách Bồ-tát Viên giáo sinh ngữ kiến thuận đạo ái... các lỗi.

Giải thích theo Thông giáo, là chê trách chung Bồ-tát bốn giáo và đều có sinh và vô sinh. Về Tam tạng giáo sinh, tức là sinh. Về thông giáo sinh, là hội nhập vào thiên chân, tức là các pháp Không sinh, Bát-nhã sinh, cũng là Không sinh mà sinh. Về Biệt giáo, là duyên tu Trung đạo trí tuệ, cũng là Không sinh mà sinh. Viên giáo chân tu sinh cũng là Không sinh mà sinh hoặc có thất ý cũng cần phải phá.

Về bốn giáo đều vô sinh, ở Tam tạng giáo dù chưa đoạn hoặc, đâu chẳng biết là có lý chân đế. Trông vào quả mà tạo nhân, nhân là sinh, quả là vô sinh. Về Thông giáo thì nhân là lý vô sinh nội giới, quả là sự lý vô sinh nội giới. Về Biệt giáo thì nhân là lý vô sinh giới nội ngoại, quả là lý vô sinh ngoại giới. Về Viên giáo thì vô sinh một mực đồng với Biệt giáo, nhưng chân duyên với trí đoạn chế lập ra có khác. Bồ-tát bốn giáo đều trông vào quả mà tạo nhân. Muốn được thọ ký riêng thì đương phần sinh và vô sinh đều bị chê trách. Tuy làm hai thứ giải thích nhưng ý phẩm này thì giải thích riêng làm chánh. Nay trong phần giải thích riêng mà căn cứ Tam tạng giáo sinh môn mà riêng chê phá, có ba thứ:

1. Xét theo ba đời mà định.
2. Hỏi phá.

3. Dẫn chứng.

Phán định căn cứ ở ba đời: như Tỳ-đàm nói ba đời là có. Quá khứ tuy đã qua, nhưng thiện pháp Không mất, như bị dây buộc chặt. Vị lai tuy chưa có, thời đến liền khởi. Ở hiện tại, các thiện pháp thành tựu ở tâm nên đều là có.

Đàm-vô-đức thì căn cứ hai đời là Không. Ở quá khứ thật pháp khó diệt, nên là Không, chỉ có giả danh được báo không mất. Ở vị lai vì chưa có nên không. Ở hiện tại thiện pháp thành tựu ở tâm, nên là có. Cả hai nhà tuy nói hai đời, ba đời có không mà đều có ba tướng. Người Số luận nói một thời có ba tướng. Thành luận thì nói dị thời ba tướng.

Một thời là sinh tức có trụ và diệt, còn dị thời tức là sinh thời không phải là trụ thời, trụ thời không phải là diệt thời. Do nghĩa này nên trước phải định ba đời.

Chánh pháp ba đời được thọ ký: Từ “nhược quá... vô trụ”, nếu sinh ở quá khứ, mà đời quá khứ đã mất, vậy thân và thiện pháp đều mất. Pháp đã mất thì không có thân không có thiện, sao được có được thọ ký. Nếu dựa theo hiện tại, lấy thiện ở quá khứ mà được thọ ký ở vị lai, thì sao không ở quá khứ mà ký lại ký ở hiện tại. Nếu sinh ở vị lai mà đời vị lai chưa đến, thiện ở vị lai chưa có. Nếu vị lai đã có thì phải gọi là dĩ lai không gọi là vị lai, nếu chưa có thì không thân không thiện, sao được ước vị lai mà thọ ký. Nếu ước vị lai chưa đến chưa có mà được ký ở hiện tại thì chúng sinh cũng thế, phải được thọ ký. Nếu sinh ở hiện tại, đời hiện tại không trụ, vì ở hiện tại các ý thiện tùy tâm mà sinh, tâm niệm diệt thì thiện cũng tùy diệt, thức mất không đến được vị lai, sao được dùng thiện hiện tại mà được nhận ký ở vị lai. Đây là phá ba đời có. Nếu không có quá khứ vị lai sao được dùng thiện ở đời quá khứ mà được nhận ký. Nếu nói hiện tại là có, thì được ước vào hiện tại mà được nhận ký, là đời hiện tại không dừng trụ, sinh mà tức diệt còn không thể tự trụ, sao có được thiện đến vị lai mà ước hiện tại để được thọ ký cho vị lai. Lại nữa ba đời đều không. Không có ba đời, sao được ước vào ba đời mà được nhận ký. Không là Không có thọ ký mà chấp là có, tức là điên đảo. Điên đảo mà được thọ ký thì tất cả chúng sinh đều điên đảo cũng phải được ký. Đây là phá ba đời không.

Dẫn lời Phật làm chứng: Từ “như Phật đến cũng diệt) chính là chứng minh hiện tại không dừng trụ mà không được thọ ký một đời ở vị lai. Vì sao? Vì ngài Di-lặc chưa đạt đến. Nếu quá khứ và vị lai đều không thì không được căn cứ vào thân quá khứ vị lai mà được thọ ký quả Bồ-đề. Nay Phật căn cứ thân hiện tại mà thọ ký ở vị lai, sao được

nói hiện tại không dừng trụ mà không được nhận ký ở vị lai. Do đó dẫn lời Phật nói cũng sinh cũng già cũng mất là để làm chứng, là phá cái chấp “một lúc” của ngài Di-lặc về hiện tại có dừng trụ, nên căn cứ hân này mà phá cái được thọ ký ở vị lai.

“Cũng sinh...” là nếu y vào ba tướng Tát-bà-đa đồng thời sinh tức có diệt, tuy có lý một lúc nhưng tìm xét thì không có lúc nào tạm dừng, sao được ước hiện tại mà được thọ ký ở vị lai.

Hỏi: Ba tướng, bốn tướng không nghe nói có già, nay sao được nói Phật nói cũng có già?

Đáp: Bốn tướng có dị “khác”, vậy già là dị. Sở dĩ dẫn già mà không dẫn trụ, là vì ngài Di-lặc chấp Phật nói ba tướng, bốn tướng trong đó có tướng trụ, ước tướng trụ này ở hiện tại mà được ký. Ngài Tịnh Danh lại dẫn lời Phật, trong ba tướng chỉ có già mà không có trụ để chứng minh hiện tại không trụ, không được ước hiện tại mà được thọ ký ở vị lai. Nhân giả không nhận tức là trái lời Phật, nhưng hiện tại tuy có dị thời ba tướng nhanh chóng. Tuy nói có trụ nhưng Phật nói cũng có già. Nếu trụ tức già, tức là tướng biến đổi, không có tướng định trụ sao được dựa theo đó mà được thọ ký vị lai. Có Sư cho rằng ngài Tịnh Danh dùng không để phá việc được thọ ký. Nghĩa này trái tông. Tìm xét văn kinh này lại dùng giáo sinh diệt của Tam tạng giáo phá đâu cần phải dùng không.

Về Vô sinh môn “Nếu dùng vô sinh...”. Sở dĩ căn cứ môn này là chê trách Thông, Biệt và Viên của Đại thừa mất ý mền quả tạo nhân cầu ký vô sinh, nay tâm vọng động ngăn việc nhập vào chánh đạo. Vì ba giáo đều thấy vô sinh mới được thọ ký. Như kinh Thủ-lăng-nghiêm nói có bốn ký:

- Ký lúc chưa phát tâm.
- Mật ký.
- Ký ở hiện tiền.
- Ký thấy vô sinh.

Theo Tam tạng giáo thì phục chế các kiết không có ký vô sinh, chỉ được ba thứ ký trước. Về ký chưa phát tâm, dầu là hàng cụ phược hoặc Nhị thừa phương tiện. Về căn tánh Đại thừa của ba giáo kia chưa phát nhưng vẫn cho ký. Như khi Phật ở bên rừng Kỳ-hoàn đã thọ ký cho chim câu và chim sẻ. Nếu mật ký “ngắm thọ ký) thì những giả danh Bồ-tát và phục nhận Càn tuệ địa Bồ-tát phần nhiều đều dùng mật ký. Nếu thuận nhãn tánh địa Bồ-tát thì đều hiện tiền thọ ký cả.

Hỏi: Vì sao phải mật ký?

Đáp: Có Bồ-tát tâm hạnh chưa thuần thực, nếu nghe thọ ký thì tâm liền phóng dật nên không được hiện tiền thọ ký. Về ba giáo Đại thừa đều dứt các kiết nên ký vào ngôi vị có, không sinh, ba thứ trước không phải thọ ký thật, cái sau thấy vô sinh là chân thọ ký. Vì sao? Vì cái thứ ba, nếu chưa thấy lý chưa được tự tại, tự lợi lợi tha chưa được thành lập. Còn nếu thấy được vô sinh dầu ở trong sinh tử vẫn mặc tình tự tại, tự lợi lợi tha công đức không thoái chuyển, nên ba ký này là chân thọ ký. Bồ-tát của ba giáo tâm cầu ký này nên mượn ngài Di-lặc để trách phá ba thứ này. Vẫn có hai: một là căn cứ lý vô sinh mà phá. Hai là căn cứ hạnh vô sinh mà phá.

Căn cứ lý vô sinh mà phá: Vô sinh của ba giáo không giống nhau. Thông giáo thì chỉ nói về thiên chân vô sinh, Biệt, Viên giáo thì nói về trung. Hai lý vô sinh trên, huyền nghĩa đều nói đủ. Nhưng ký ngôi vị của ba giáo thường giống nhau mà nghĩa có khác không thể lẫn lộn. Bốn thứ ký ngôi vị của ba giáo, là ký chưa phát tâm của ba giáo, tuy là hàng cụ phước nhưng không có căn tánh của Đại thừa của đương giáo, hoặc là hàng Nhị thừa phương tiện, tuy chưa phát tâm mà vẫn thọ ký cho. Còn hàng giả danh Bồ-tát, ngoại phạm phục nhữn phần nhiều đều là mật ký, hoặc hiện tiền ký. Về nội phạm Bồ-tát của ba giáo, đều được hiện tiền ký, ba loại ký này đều không phải là nhất định. Về Thông giáo nếu nhập vào Bát nhân giác kiến địa là ký vô sinh. Đại phẩm có nói: Tu-đà-hoàn hoặc trí hoặc đoạn là Bồ-tát Vô sinh pháp nhữn, tức là thấy ký ngôi vị thấy thiên chân vô sinh. Vì sao? Vì kiến đế đã đoạn, tám mươi tám thứ phiền não dứt hết, nhập vào đạo lưu vô lậu tức là kiến địa, gọi là Hoan hỷ địa. Nếu tiến lên quán vô sinh, đoạn hoặc tư duy, tu sâu các thiền định, thần thông du hí, tự hành hóa tha, thành tựu chúng sinh, cõi Phật thanh tịnh. Nếu chúng sinh Tam thừa, căn đã thuần thực liền có tám tướng thành đạo, nên Phật đối với Đại thừa của Thông giáo mà trao cho ký Bồ-đề.

Sơ hoan hỷ địa của Biệt giáo tức là thấy chân vô sinh mà thọ ký. Vì sao? Vì Đẳng địa phát chân mới thấy Chánh đạo, tức là thấy lý viên chân vô sinh, liền đoạn một phẩm vô minh ngoại giới, các biệt kiến hoặc đều dứt. Đây là trí đoạn là vô sinh ký vị. Nếu trao cho tám tướng ứng Phật, mới xem qua giống đồng với Thông giáo, chỉ có đem tích tiêu biểu cho bổn để ký cho được thường trụ Phật quả là khác. Nay suy theo Thông giáo mà nói Tu-đà-hoàn thấy lý thiên chân, đoạn kiến nội giới, hoặc trí hoặc đoạn gọi là Bồ-tát vô sinh. Nay Biệt giáo thấy Viên chân, đoạn kiến nội ngoại giới, hoặc trí hoặc đoạn, gọi là Biệt giáo vô sinh, ấy

thì tâm đều vắng lặng, tự nhiên lưu nhập vào Tát-bà khổ hải, pháp thân tự hành, ứng thân hóa tha ắt thành thường trụ Phật quả. Thế nên Đấng địa được chân vô sinh, Phật liền thọ ký cho, ấy là ký nhất định.

Viên giáo vô sinh ký, ở Sơ phát tâm trụ được thọ ký, tức là viên chân vô sinh được thọ ký. Vì sao? Vì sơ phát tâm trụ tức là ngang với Hoan hỷ địa của Biệt giáo. Chỉ có giáo môn nói đoạn hoặc thì như lột, hành xất hành là khác nhau. Các sư không hiểu được ý này phần nhiều đều nghi lời nói ấy, nhưng tìm xem các kinh luận thì phần nhiều đều có nghĩa này. Được ý liền dùng huyền nghĩa nói đầy đủ. Ấy là Sơ phát tâm trụ, hoặc trí hoặc đoạn là Viên giáo Bồ-tát Vô sinh pháp nhẫn, tức là Viên giáo vô sinh ký. Chỉ học ba giáo chưa được vô sinh, trong nội tâm trông mong nhằm lẫn phan duyên mà cầu thì đều mất Viên giáo tuy không khởi tâm tưởng nhằm lẫn, như động nước thì làm đục bản châu, vì những lỗi này nên mượn ngài Di-lặc mà chê trách. Sở dĩ mượn để chê trách, vì ngài Di-lặc ở ngôi vị bổ xứ của ba giáo, sắp thông suốt tận nguồn gốc vô sinh của ba giáo. Các người cầu Sơ tâm của ba giáo, tuy biết ngôi vị này đều chưa được vào. Nếu nghe chê trách ngài Di-lặc về ký Bồ xứ Bồ-đề của ba giáo tức là Đại sĩ dựa theo lý ba giáo mà vẫn nạn hạch sách. Ngài Di-lặc còn không nhận ký, huống các người mới học Bồ-tát tâm của ba giáo mà cầu vô sinh, mong được chân thọ ký, há không giác ngộ. Ai nấy đều dứt trông mong. Nếu Bồ-tát của Thông và Biệt giáo dứt cầu vô sinh tức có thể chuyển nhập vào ký vị viên vô sinh. Nếu Bồ-tát của Viên giáo biết vị vô sinh mà không nhận ký, cũng không khởi tâm mong cầu ký vô sinh, thì nước tâm lắng trong, ngọc châu hiện rõ. Lại nữa, Thông giáo trụ ở kiến địa. Ngài Di-lặc hậu tâm bị chê trách, thì nội tâm phá bỏ, bèn chuyển nhập vào ký vị vô sinh của viên . Về Sơ địa của Biệt giáo đồng với Sơ trụ của Viên giáo không bị chê trách. Như ba mươi tâm kiến của ngài Di-lặc ước lý bị chê trách, nếu bỏ tâm này thì có thể chuyển nhập nhận ký sơ trụ của Viên giáo. Nếu hàng sơ phát tâm và năm phẩm đệ tử của Viên giáo khởi tâm trông cầu vào ngôi vị được thọ ký về chân vô sinh, thì nước tâm dấy đục không thể vào được sáu căn thanh tịnh. Nay nghe Đại sĩ chê trách ngài Di-lặc vô sinh sắp cùng tận, còn ước lý bị chê trách không có nghĩa được thọ ký, hướng lại là hàng sơ tâm, ngũ phẩm mà mong được vô sinh, tâm nhớ tưởng diệt. Nếu tâm thanh tịnh thường nhất liền phát tướng tự, nhập vào vị Thập tín. Nếu được ý căn thanh tịnh như kinh Pháp Hoa nói: Tuy chưa được trí tuệ vô lậu, mà ý căn thanh tịnh như đây, thì là tướng trăm phước trang nghiêm của mười phương vô số Phật, vì chúng sinh thuyết

pháp, đều nghe và hay thọ trì, đã không quên sót nhậm lẫn, đâu còn nhớ tưởng mong cầu thô chướng nổi lên. Thập tín còn thế, huống là phát tâm trụ mà cần chê trách ngài Di-lặc là có ý mượn nhờ. Nếu vì vô sinh mà được thọ ký, tức vô sinh là chánh vị. Đây chính là ở lý vô sinh mà phá ngài Di-lặc. Trong lý không có ký. Vì sao? Vì thọ ký vốn được ước với trí đoạn đầy đủ. Nên Trí Luận có nói: Bồ-đề nói sự đầy đủ hoàn hảo, lý không phải sinh diệt, tức không có trí đoạn. Sao lại luận trí đoạn đầy đủ, ấy là thiên vô sinh, đều không phải trí đoạn, còn không có trí đoạn huống là quả Bồ-đề.

Vô sinh tức chánh vị, là Thiên Viên vô sinh đều là chánh vị, tức là lý tột cùng. Nếu ước lý nói tột cùng. Cực lý không phải ngôi vị, mà gốc của các ngôi vị. Như vua là ngôi vị tột cùng nhân đó mà có các ngôi vị quan văn võ. Nay có ngôi vị Bồ-tát của ba giáo đều do lý vô sinh. Nên kinh Kim Cang Bát-nhã có nói: “Tất cả Hiền Thánh đều dùng pháp vô vi mà có sai khác.” Vô sinh chánh vị tức là bình đẳng chân pháp giới. Phật không độ chúng sinh, sao được có nghĩa thọ ký một đời sẽ được quả Bồ-đề của ba giáo. Cho nên ở trong chánh vị cũng không có thọ ký, cũng không được quả Bồ-đề. Vì sao? Vì hai thứ vô sinh không phải nhân không phải quả thì đâu được ở trong nhân của ba giáo mà được thọ ký trí đoạn đầy đủ ở vị lai. Hai thứ vô sinh chánh vị không phải quả, sao luận được ba giáo nói về quả Bồ-đề. Cho nên nói rằng: Sao Di-lặc lại nhận ký một đời ư? Nếu Di-lặc sắp gần cực quả chánh vị còn không được thọ ký, huống là hàng sơ phát tâm của ba giáo, mà muốn trông cầu vào chính vị vô sinh, mà được thọ ký Bồ-đề. Đó là để chê trách Di-lặc được thọ ký lân quả. Mượn ý phá học ba giáo trông mong ký vị vô sinh. Đó là sự mong cầu lầm lẫn của Thông và Biệt giáo, đều chuyển về Viên giáo, các mong cầu cũng đều dứt hết.

Hỏi: Ngài Tịnh Danh chỉ chê trách ngài Di-lặc, do đâu được biết mượn ý để bác bỏ ba thứ?

Đáp: Văn trên nói: Vì Thiên vương Đâu-suất nói hạnh bất thoái chuyển. Sau đó lại nói thật không có phát ba tâm Bồ-đề. Cũng không có thoái chuyển, tức không có ngôi vị bất thoái chuyển, tức là nhập vô sinh chánh vị, là ngôi vị chân thọ ký.

